

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/DS-ST
Ngày 14- 3 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Bà Đoàn Thị Bầy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như - là Thư ký viên Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 787/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 570/2024/QĐXXST-DS ngày 31/12/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Ông Như L, sinh năm 1989

Địa chỉ cư trú: khóm A, Phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đông D, sinh năm 1978, địa chỉ: Số D, Nguyễn Tất T, khóm H, Phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau (theo văn bản ủy quyền ngày 29/10/2024). (xin vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Trịnh Mỹ H, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: đường T, khóm D, Phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và Đơn đề nghị xét xử vắng mặt của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

Vào ngày 24/01/2024, ông L cho bà H vay số tiền 28.000.000đ, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất do hai bên thỏa thuận nhưng không được trái với quy định pháp luật, trả đủ 01 lần vào cuối tháng. Việc cho vay có lập Hợp đồng vay tài sản không có biện pháp bảo đảm được công chứng tại Văn phòng công chứng Đất Mũi tỉnh C ngày 24/01/2024. Tuy nhiên, hết thời hạn vay cho đến nay, bà H không trả vốn và lãi theo thỏa thuận. Tại đơn khởi kiện, ông L yêu cầu bà H trả cho ông tiền vốn là 28.000.000đ và lãi phát sinh với mức lãi suất là 1,66%/tháng, tính từ ngày 24/01/2024 cho đến ngày 24/10/2024 bằng 4.183.200đ, tổng cộng là 32.183.200đ.

Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 12/3/2025, ông L yêu cầu bà H trả cho ông tiền vốn là 28.000.000đ và lãi phát sinh với mức lãi suất là 1,66%/tháng,

tính từ ngày 24/01/2024 cho đến ngày 24/02/2025 bằng 6.042.400đ, tổng cộng là 34.042.400đ

Đối với bà Trịnh Mỹ H đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án về nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Ông Như L nhưng đến nay bà H vẫn vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt có lý do. Bị đơn là bà Trịnh Mỹ H đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Đối với yêu cầu của ông L, xét thấy, tại Hợp đồng vay tài sản không có biện pháp bảo đảm được công chứng tại Văn phòng công chứng Đất Mũi tỉnh C ngày 24/01/2024 có thể hiện nội dung: Ông L cho bà H vay số tiền 28.000.000đ; thời hạn vay là 01 tháng kể từ ngày 24/01/2024; lãi suất cho vay do hai bên tự thỏa thuận nhưng không trái với lãi suất do nhà nước quy định và lãi suất trả đủ một lần vào cuối tháng. Ông L cho rằng bà H chưa trả vốn lãi nên yêu cầu trả 28.000.000đ vốn và lãi phát sinh.

Còn bà H đã được triệu tập hợp lệ tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, nhưng vẫn vắng mặt, cũng không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của ông L, không nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình, nên căn cứ vào Hợp đồng vay tài sản không có biện pháp bảo đảm được công chứng tại Văn phòng công chứng Đất Mũi tỉnh C ngày 24/01/2024, ông L yêu cầu bà H thanh toán tiền vốn còn thiếu là 28.000.000đ là có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với tiền lãi phát sinh, xét thấy, hợp đồng có thỏa thuận lãi suất nhưng không nêu rõ mức lãi suất bao nhiêu, nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi với mức lãi suất là 1,66%/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, tại Đơn khởi kiện, ông L yêu cầu tính lãi từ ngày 24/01/2024 cho đến ngày 24/10/2024 bằng 4.183.200đ, tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt có thể hiện nội dung yêu cầu bổ sung là tính lãi tiếp từ ngày 25/10/2024 cho đến ngày 24/02/2025 là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận việc bổ sung này, ông L có quyền khởi kiện bằng vụ án khác đối với phần lãi phát sinh từ ngày 25/10/2024 cho đến ngày 24/02/2025 theo quy định. Vì vậy, chấp nhận thời gian tính lãi theo yêu cầu thể hiện tại đơn khởi kiện, cụ thể như sau:

$$28.000.000đ \times 1,66\%/tháng \times 09 tháng = 4.183.200đ.$$

Tổng cộng, bà H phải trả cho ông L 32.183.200đ, bao gồm, vốn là 28.000.000đ, lãi là 4.183.200đ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu đối với yêu cầu khởi kiện của ông L được chấp nhận. Ông L không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 147, 227, 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 468 Bộ luật dân sự;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ông Như L.

Buộc bà Trịnh Mỹ H thanh toán cho ông Ông Như L tổng số tiền 32.183.200đ (Ba mươi hai triệu một trăm tám mươi ba ngàn hai trăm đồng), trong đó, vốn là 28.000.000đ, lãi là 4.183.200đ.

Kể từ ngày ông L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà H phải nộp 1.609.000đ (chưa nộp).

Ông L không phải nộp, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 805.000đ theo biên lai thu số 0009710 ngày 18/11/2024, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, khi án có hiệu lực.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Kim Oanh

